

Bản án số:02/2021/HS-ST
Ngày 25-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Bà Lâm Lệ Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 và 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là M), sinh năm 1994 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ, bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “ Trộm cắp tài sản” bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 15/6/2021 của công an phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 95/2021/LCCT-TA ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố

Hà Tiên. (Bị cáo có mặt).

2. Thái Phương M (tên gọi khác là L), sinh năm 1976, tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ , thành phố H , tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: Lớp 1; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông T (đã chết) và bà Võ Thị K (đã chết); Vợ, Quách Ngọc C sinh năm 1979 (đã ly hôn); con, 02 người lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2021/LCCT-TA ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên. (Bị cáo có mặt).

**Người bị hại:*

1. Bà Lại C , sinh năm 1963 (Có đơn xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1999 (Có đơn xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 3, phường B , thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bạch Văn K sinh năm 1991(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P , thành phố H , tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác là Ú) sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P , thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh H sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố H tỉnh Kiên Giang.

2. Trương Thị Đình N sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B , thành phố H tỉnh Kiên Giang.

3. Nguyễn Văn T sinh năm 1967(Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P , thành phố H , tỉnh Kiên Giang.

4. Phạm Tú L sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/7/2021 Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là M) sinh năm 1994 đi ra đầu hẻm 144 Phạm Văn K thì phát hiện chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 68C -029.01 của bà Lại C giao cho ông Bạch Văn K (tên gọi khác là M) sinh năm 1991 quản lý đỗ trên đường Phạm Văn K thuộc khu phố 1, phường P, thành phố H tỉnh Kiên Giang không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy trên chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-029.01 bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó T đến gặp Thái Phương M (tên gọi khác là L) sinh năm 1976 trú tại hẻm 190 thuộc khu phố 4, phường Đ, thành phố H tỉnh Kiên Giang hỏi mượn chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 68S1- 107.02 và tự lấy cây kìm cộng lực. Đến khoảng 1 giờ ngày 14/7/2021 lợi dụng lúc trời đang mưa Nguyễn Ngọc T đi bộ ra đầu hẻm 144 Phạm Văn K lén lút tiếp cận chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-029.01 dùng kìm cắt khóa và dây điện của hai bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac loại 120A, màu trắng đen kích thước (50x21x18) cm đã qua sử dụng, rồi dùng xe máy biển kiểm soát 68S1 -107.02 chở đến gửi tại nhà của ông Thái Phương M. Mặc dù biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng M vẫn đồng ý cho T gửi. Sau đó vụ việc bị cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Hà Tiên phát hiện mời làm việc thì Nguyễn Ngọc T và Thái Phương M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hà Tiên kết luận: Hai bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac loại 120A, màu trắng đen kích thước (50x21x18)cm đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 14/7/2021 trị giá 3.520.000đ (*Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra vào khoảng 22 giờ ngày 13/7/2021 khi đến nhà của Thái Phương M, biết được hai bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac, loại 12V- 100AH màu đen, kích

thước (40x17x21)cm do người khác trộm cắp trên xe của ông Nguyễn Thanh Đ sinh năm 1994 đỗ trước hẻm 50, đường Mạc Tử H thuộc khu phố 2 phường B thành phố Hà Tiên tỉnh Kiên Giang được Thái Phương M tiêu thụ thì Nguyễn Ngọc T tiếp khiêng vào nhà và trực tiếp nhận 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) từ Thái Phương M .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/BB-HĐ ngày 20/9/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hà Tiên kết luận :

Hai bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac, loại 12V- 100AH màu đen, kích thước (40x17x21)cm đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 14/7/2021 có trị giá 3.800.000đ (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSHT, ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ Luật Hình Sự.

Truy tố bị cáo Thái Phương M về tội: “Chứa chấp và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ Luật Hình Sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, sau khi phân tích tính chất và mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra đã có đủ yếu tố để xác định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 6 đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Thái Phương M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điều 35; Điều 55, điểm s, khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt tiền bị cáo Thái Phương M số tiền từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Và từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc bị cáo Thái Phương M phải nộp phạt số tiền từ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đến 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Vật chứng thu giữ được:

- 1) 02 (hai) bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac, loại 120A, màu trắng đen, kích thước (50x21x18)cm đã qua sử dụng.
- 2) 02 (hai) bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac, loại 12A, màu đen, kích thước (50x 17x21)cm đã qua sử dụng
- 3) Một xe máy nhãn hiệu WAYEC, màu sơn xanh – đen, biển kiểm soát 68S1-107.02, số khung RNRWCHIUMBI 133924, số máy RNRHA 151FMH133924 (xe đã qua sử dụng).
- 4) Một kìm cắt dài 45cm, thân màu xanh lá cây, dài 21cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi cắt dài 12cm, bị rỉ sét, bên trên có chữ “ IRONMON” đã qua sử dụng.

Vật chứng số 1 đã trả lại cho ông Bạch Văn K người quản lý hợp pháp, vật chứng số 2 đã trả lại cho ông Nguyễn Thanh Đ là chủ sở hữu, vật chứng số 3 và 4 đề nghị giải quyết theo quy định.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình Sự. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường,

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của người bị hại: Các bị hại vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội, mong hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo M : Mong xem xét giảm nhẹ hình phạt tiền vì hiện nay đang rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Thái Phương M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa khai báo quanh co không thành khẩn, lúc thì thừa nhận mình là người thực hiện hành vi trộm 02 bình nhãn hiệu Enimac, loại 12V- 100AH màu đen, kích thước (40x17x21)cm của anh Nguyễn Thanh Đ, sau đó lại khẳng định bị cáo không có lấy trộm 02 bình ắc quy trên, có lúc thì cho rằng mình không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng sau đó đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Như vậy Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ ngày 13/7/2021 mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi đến nhà Thái Phương M tại hẻm 190 thuộc khu phố 4, phường Đ, thành phố Hà Tiên biết được 02 bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac, loại 12V- 100AH, màu đen, kích thước (40x17x21)cm do phạm tội mà có do Thái Phương M là người tiêu thụ thì Nguyễn Ngọc T đã khiêng 02 bình ắc quy tiếp vào nhà M và bị cáo T đã trực tiếp nhận 500.000đ tiền bán tài sản từ bị cáo M.

Đến khoảng 01 giờ ngày 14/7/2021 tại đoạn đường Phạm Văn K thuộc khu phố 1 phường pháo đài thành phố H, Nguyễn Ngọc T (tên gọi là M) đã lén lút dùng kèm cắt trộm 02 (hai) bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac loại 120A, màu trắng đen kích thước (50x21x18)cm tại thời điểm 14/7/2021 có giá 3.520.000đ.

Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ Luật Hình Sự.

Bị cáo Thái Phương M phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ Luật Hình Sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ nhận thức để biết rằng hành vi lén lút lấy trộm sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải do công sức của mình tạo ra nên đã thực hiện hành vi phạm tội do đó việc truy tố bị cáo tội trộm cắp tài sản là có cơ sở. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây bất bình cho xã hội làm cho người dân trên địa bàn thành phố không yên tâm lao động sản xuất do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe phòng ngừa chung. Ngoài phạm tội trộm cắp tài sản bị cáo T còn biết được 02 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac, loại 12V- 100AH màu đen, kích thước (40x17x21)cm do người khác phạm tội mà có nhưng T vẫn khiêng tiếp 02 bình ắc quy cho bị cáo M tiêu thụ và trực tiếp nhận 500.000đ từ bị cáo Minh do đó

Thịnh phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo T có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản, không có tình tiết giảm nhẹ nào do đó cần phải bị xử lý nghiêm bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thì Hội đồng xét xử xét thấy phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Thái Phương M mặc dù biết các tài sản mà bị cáo M mua và cho T gửi nhờ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua và cho T gửi nhờ (Lần 1 M mua 02 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac, loại 12V- 100AH màu đen, kích thước (40x17x21) với giá 500.000đ (M không biết rõ ai là người lấy trộm tài sản này nhưng biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên M đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 lần M cho T gửi tài sản là 02 bình ắc quy cùng nhãn hiệu Enimac loại 120A, màu trắng đen kích thước (50x21x18) cm đã qua sử dụng do T trộm cắp được thì M đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” do đó bị cáo Thái Phương M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hai tội danh như nêu trên.

[4] Lẽ ra phải xử lý bị cáo M một mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe phòng ngừa, bởi vì việc bị cáo tiêu thụ và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là nguyên nhân và điều kiện thuận lợi cho các hành vi trộm cắp tài sản có nơi tiêu thụ, che dấu tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi hai con nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, và khoản 2 điều 51 Bộ Luật Hình Sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác là Ú) qua điều tra xác minh không có đủ tài liệu chứng minh P là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac, loại 12V- 100AH màu đen, kích thước (40x17x21) cm trên xe của ông Nguyễn Thanh Đ nên không đủ căn cứ để xử lý Phúc.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về tang vật vụ án: Các bình ắc quy đã trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

-Tịch thu sung quỹ một kìm cắt dài 45cm, thân màu xanh lá cây, dài 21cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi cắt dài 12cm, bị rỉ sét, bên trên có chữ “IRONMON” đã qua sử dụng.

-Lê ra phải tịch thu sung quỹ một xe máy nhãn hiệu WAYEC, màu sơn xanh – đen, biển kiểm soát 68S1-107.02, số khung RNRWCHIUMBI 133924, số máy RNRHA 151FMH133924 (xe đã qua sử dụng), tuy nhiên xét thấy hiện nay bị cáo M đang khó khăn, việc bị cáo cho mượn xe nhưng không biết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên trả lại cho bị cáo Thái Phương M.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình Sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo Thái Phương M phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

-Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 9 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 323, điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi

bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

-Căn cứ: Khoản 1 Điều 323, điều 35; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Thái Phương M** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Thái Phương Minh phải nộp phạt số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

*Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

*Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình Sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các bình ắc quy đã trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp nên miễn xét.

-Trả lại Một xe máy nhãn hiệu WAYEC, màu sơn xanh – đen, biển kiểm soát 68S1-107.02, số khung RNRWCHIUMBI 133924, số máy RNRHA 151FMH133924 (xe đã qua sử dụng) cho bị cáo Thái Phương M.

-Tịch thu sung quỹ một kìm cắt dài 45cm, thân màu xanh lá cây, dài 21cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi cắt dài 12cm, bị rỉ sét, bên trên có chữ “IRONMON” đã qua sử dụng.

*Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình Sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Thái Phương M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2022). Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Đăng